TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 20 tháng* 03 *năm2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, các đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nông Thị T(Tên gọi khác: Nông Hà Tuyên, Song); Sinh năm: 1941; Có mặt.

Địa chỉ: Xóm S, xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Liên S; Sinh năm: 1969; Có Mặt.

Địa chỉ: Xóm S, xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Đ – Văn phòng luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có Mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Âu Thị D, sinh năm: 1967; Có mặt.

Địa chỉ: Xóm S, xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất tranh chấp nằm trong GCNQSDĐ của bà Nông Thị Tvà ông Hoàng Liên S gồm thửa số 83 tờ bản đồ số 42 diện tích 803m^2 và thửa số 82 tờ bản

đồ số 42 diện tích 47m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Tvà ông S, nhưng do ông S yêu cầu được hưởng phần thừa kế của ông cha để lại nên thỏa thuận chia cho ông S 153m^2 đất lúa có trong GCNQSDĐ của bà T (hiện ông S đang làm vườn) thuộc thửa số 83 tờ bản đồ số 42 diện tích 803m^2 cộng với 47m^2 đất ở (Trên đất có 01 quán ông S đang sử dụng) có trong GCNQSDĐ của ông S, tổng cộng ông S được hưởng thừa kế là 200m^2, phần còn lại thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà T, số liệu đo đạc cụ thể như sau:

Về phần đất quán có tứ cận:

- Phía Đông giáp đường liên xã có chiều rộng 7,1m;

- Phía Nam giáp nhà ông Hoàng Văn T1 dài 3,9m

- Phía bắc giáp nhà ông Nông Văn B dài 6,7m

- Phía tây giáp đất ruộng (Vườn) của bà T 10,1m

Tổng diện tích đất quán: 47m^2.

Về phần đất lúa (Vườn) ông S được chia có tứ cận:

- Phía Đông giáp mặt sau của quán có chiều rộng 11,7m;

- Phía Nam giáp đất vườn ông Hoàng Văn T1 dài 11,6m

- Phía bắc giáp mương thoát nước có chiều dài 14,6m

- Phía tây giáp đất ruộng (Vườn) của bà T 11,9m

Tổng diện tích đất lúa (Vườn): 153m^2.

Tổng diện tích ông S được chia là: 200m^2 (Hai trăm mét vuông).

Khi án có hiệu lực pháp luật các bên đương sự có nghĩa vụ chỉnh lý GCNQSDĐ cho nhau theo quy định của pháp luật

Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định thì bà Nông Thị T và ông Hoàng Liên S mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước cho việc hòa giải thành. Bà T tự nguyện nộp thay phần ông S, tổng cộng bà T phải nộp 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02217 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Bà T được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS H, TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Kim Chi